

Bản án số: 22/2019/DS-PT
Ngày 24-5-2019
V/v tranh chấp chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên và bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Trần Mạnh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc: “ *Tranh chấp chia tài sản chung*” do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 13/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song bị ông Vũ Hùng V kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2019/QĐ-PT, ngày 10 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐ-PT ngày 20-5-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Hùng V, sinh năm: 1957 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Thanh L - có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị C - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Lê Văn T - vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.2 Ông Lê Văn T1- vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.3 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng: Bà Tống Thị H - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

- Người kháng cáo: nguyên đơn ông Vũ Hùng V- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20-9-2016; đơn khởi kiện bổ sung ngày 07-12-2016 nguyên đơn ông Vũ Hùng V trình bày:

Ngày 25-4-2009 ông V có mua mảnh đất rẫy của ông Lê Văn T1 ở thôn 11 N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với diện tích $14.890m^2$, giá chuyển nhượng là 360.000.000 đồng, ông T1 để lại toàn bộ tài sản trên đất gồm nhà sân vườn, máy nổ, ống tưới nước. Ông V đã đặt cọc trước số tiền 40.000.000 đồng, sau đó ông trả cho ông T1 nhiều lần gồm:

Ngày 07-6-2009 ông trả 80.000.000 đồng;

Ngày 03-2-2010 ông trả 60.000.000 đồng;

Ngày 20-3-2010 ông trả 40.000.000 đồng;

Ngày 29/12/2010 ông trả 80.000.000 đồng.

Tổng số tiền trả là 300.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên là của riêng ông V. Vì giữa ông với bà Phạm Thị C là chỗ bạn bè nên ngày 06-01-2011 ông V với bà C xuống trả số tiền còn lại là 107.000.000 đồng bao gồm cả tiền lãi, vì số tiền 107.000.000 đồng là của bà C nên ông để cho bà C ký tên vào giấy giao kèo. Vì quá tin tưởng bạn bè là bà C hơn nữa ông V lại không có hộ khẩu ở Đ và vợ con ở huyện C, tỉnh Đ nên không tiện vì vậy ông nhờ bà C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Sau khi mua rẫy thì bà C ở xã T, huyện Đ còn ông ở lại rẫy mua của ông T1 từ khi mua, thỉnh thoảng bà C lên rẫy, cuối mùa thì thu hoạch sản lượng cà phê, hoa màu thu hoạch được đều đưa về nhà bà C ở huyện Đ. Đến ngày 26-8-2016 Công an xã N mời ông lên làm việc và biết được bà C tố cáo ông chiếm đoạt đất rẫy của bà. Do ông V bỏ ra số tiền 300.000.000đ bà C bỏ ra số tiền 107.000.000đ để mua đất rẫy nên ông đề nghị Tòa án chia như sau;

Về phần đất: Phần bà C được hưởng diện tích $5033m^2$; Đất có tứ cận phía đông giáp đất ông V dài 196,8m, phía tây giáp đất bà H dài 179,5m, phía Nam giáp đường liên xóm dài 21,5m, phía bắc giáp suối cạn dài 32m, 01 ao nhỏ tưới nước diện tích $500m^2$ và tài sản trên đất

Phần ông V được hưởng diện tích $9.857m^2$; Đất có tứ cận phía đông giáp đất ông T dài 65,5m, phía tây giáp đất bà C dài 196,8m, phía Nam giáp đường liên xóm dài 55m, phía bắc giáp suối cạn dài 67m và tài sản trên đất, 01ao tưới nước diện tích $1000m^2$

Ông V yêu cầu bà C bồi thường số chanh dây bị bà C phá trị giá 110.500.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm nghìn đồng), tiền bán đồ thâm 24.320.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), tiền phá đồ đạc và lấy đi 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng là 140.320.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)

Ông Vũ Hùng V yêu cầu chia chiếc xe cang (máy kéo) nhãn hiệu Jang Dong, số loại K.R.N.G, loại máy kéo, màu đỏ, số máy 48MK11204, số khung 48NK11204, biếm số đăng ký 48MK11204 tên chủ xe mang tên bà Phạm Thị C.

- *Bị đơn bà Phạm Thị C trình bày:*

Bà làm nghề buôn bán Chanh dây, năm 2009 có quen ông V trên chuyến xe bus từ thị xã G về huyện Đ, khi đó ông V làm thầu xây dựng nhưng bị phá sản, sau thời gian quen nhau do bà có nhu cầu mua đất rẫy thì ông V có giới thiệu cho bà mua diện tích đất rẫy của người quen ông V ở xã N, huyện Đ bà đồng ý cùng ông V đi xem rẫy, đến gặp người bán rẫy là anh Lê Văn T1. Sau khi xem rẫy thì bà đồng ý mua vào ngày 25/4/2009, ông T1 là người đứng bán nhưng giấy tờ đứng tên bố ông T1 là ông Lê Văn T ở thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông diện tích rẫy là 14.890m², cộng diện tích ao tưới với giá tiền là 360.000.000đ, khi mua bà nhờ ông V viết giấy tay lý do bà học thức kém. Bà đặt cọc trước 40.000.000 đồng, những lần tiếp theo bà trả cho ông T1 cụ thể:

- Ngày 07/6/2009 trả 80.000.000 đồng,

- Ngày 20/3/2010 trả 40.000.000 đồng.

Do không đủ tiền trả nên xin ông T1 cho nợ chịu lãi và nhờ ông T1 thế chấp rẫy bà mua vay Ngân hàng được 60.000.000 đồng.

- Ngày 29/12/2010 trả thêm 80.000.000đ; còn lại 27.000.000đ nợ để tách bìa đỏ.

Tổng số tiền đã trả là hơn 400.000.000 đồng bao gồm cả tiền lãi. Ông T1 là người làm bìa đỏ cho bà, khi làm bìa đỏ ông V biết nhưng không có ý kiến gì. Năm 2011. khi làm bìa đỏ xong bà trả hết số tiền còn lại 27.000.000đồng cho ông T1, bìa đỏ mang tên bà Phạm Thị C số BD 845222 ngày cấp 26/01/2011. Sau khi mua xong bà trực tiếp làm trên đất, ông V làm công cho bà, sản lượng hoa màu thu hoạch về bà thu hoạch đưa về huyện Đ, rồi tái đầu tư trồng thêm tiêu các loại, ông V là người làm nên bà đưa tiền ông V mua, trả tiền công nhân, ông V quản lý người làm, bà hỗ trợ nuôi con ông V, nay ông V yêu cầu chia tài sản chung là diện tích đất rẫy mua của ông T1 tại thôn 11, xã N thì bà không đồng ý. Đối với yêu cầu của ông V về việc bà phá chanh dây thiệt hại 110.500.000đ là không có, số chanh do bà đầu tư trồng không hiệu quả nên bà bỏ, tiền bán đồ bị thâm 24.320.000 đồng, tiền phá và lấy đi đồ thiệt hại 5.500.000 đồng. Tổng là 140.320.000 đồng bà không đồng ý.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Lê Văn T trình bày:*

Ông thừa nhận có bán diện tích đất trên, nguồn gốc ông nhận chuyển nhượng lại của ông O, ông T2 gộp lại được khoảng 1,5ha đã trồng cà phê khoảng 1500 cây, năm 2000 thì làm sổ đỏ đứng tên vợ chồng ông, ông đào

giếng, mức hồ đến năm 2006 thì cho con trai là Lê Văn T1. Năm 2009, T1 chuyển nhượng lại cho người khác thì ông giúp sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì khi cho T1 chưa sang tên, còn tiền thì con trai ông là T1 nhận. Do ông V, bà C khi nào cũng đi với nhau tôi tưởng là vợ chồng nên con bảo tôi ký thì tôi ký, lúc ký làm sổ chỉ có bà C đứng tên, ông V biết nhưng không có ý kiến gì, sau đó mọi thủ tục thì con tôi làm.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lê Văn T1 trình bày:*

Do quen biết chú V nên khi chú V, cô C đến xem đất rẫy để mua, các bên thống nhất giá bán là 360.000.000 đồng bao gồm toàn bộ đất tài sản trên đất, khi mua cả hai người là cô C, chú V đi mua còn tiền của ai cụ thể như thế nào ông không biết, đặt cọc trước 40.000.000 đồng, có viết giấy tay có chị H hàng xóm ký, sau đó trả rất nhiều lần mới hết, có nhờ tôi đi vay ngân hàng chịu lãi suất, đến khi thanh toán xong là hơn 400.000.000 đồng. Rồi ông đứng ra làm thủ tục sang tên từ bố ông Lê Văn T sang tên bà C lúc đó ông V có biết nhưng không có ý kiến gì đến khi sổ đỏ làm xong tôi giao cho bà C tại rẫy có ông V ở đó nhưng không có ý kiến gì.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:*

Bà C có vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Đ số tiền 600.000.000 đồng, bà thế chấp cho Ngân hàng tài sản ở xã N, huyện Đ đối với thửa đất số 23,24 tờ bản đồ 59 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 845222, diện tích 14.890m² mang tên bà Phạm Thị C đất tọa lạc tại thôn 11, xã N, huyện Đ thì bà C không thế chấp mà chỉ ký vào giấy cam kết trả nợ, trong trường hợp không thanh toán được nợ thì ủy quyền toàn bộ cho Ngân hàng bán tài sản.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 13/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 205, 206 Bộ luật dân sự 2015; Điều 182,183,184 193,197 211,212,213 BLDS 2005

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh phí, lệ phí tòa án năm 2009; Nghị quyết số 01/2012/NQ- HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hùng V đối với bà Phạm Thị C, cụ thể;

1.1 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản là quyền sử dụng đất của ông Vũ Hùng V đối với diện tích đất 9857m² có tứ cận phía đông giáp đất ông T dài 165,5m; phía tây giáp đất bà C dài 196,8m; phía nam giáp đường xóm dài 55m; phía bắc giáp suối cận dài 67m trong tổng diện tích đất 14.890m² thuộc thửa số 23,24 tờ bản đồ số 59 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD845222 mang tên bà Phạm Thị C, do UBND huyện Đ cấp ngày 26/01/2011; 01 hồ nước

tưới diện tích 750m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản đất.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hùng V về yêu cầu bà Phạm Thị C bồi thường số tiền chanh dây bị phá là 110.500.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm nghìn đồng), tiền bán đồ thâm 24.320.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), tiền phá và lấy đi đồ 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng là 140.320.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)

1.3 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hùng V về chia chiếc xe cang (máy kéo) nhãn hiệu Jang Dong, số loại K.R.N.G, loại máy kéo, màu đỏ, số máy 48MK11204, số khung 48NK11204, biển số đăng ký 48MK11204 tên chủ xe mang tên bà Phạm Thị C.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) ông Vũ Hùng V phải chịu số tiền trên. Được trừ vào số tiền tạm ứng 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) ông Vũ Hùng V đã nộp.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 48.432.000 đồng (Bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng). Ông Vũ Hùng V phải chịu toàn bộ số tiền trên, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Vũ Hùng V đã nộp là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003963 ngày 06/12/2016 và số tiền 4.875.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000313 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Ông Vũ Hùng V còn phải nộp số tiền 33.561.000 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng).

4. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 09/2018/QĐ-BPKCTT ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24-12-2018, ông Vũ Hùng V kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, yêu cầu hủy bản án số 31/2018/DS-ST ngày 13/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, chuyển hồ sơ về giải quyết lại.

Ngày 27-12-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Vũ Hùng V về việc chia tài sản chung đôi với diện tích đất 14.890m² thuộc thửa 23, 24 tờ bản đồ số 59 GCNQSD đất số BD845222 mang tên bà Phạm Thị C do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 26-01-2011; 01 hồ nước tưới diện tích 750m²; 01 hồ nước tưới diện tích 375m² chưa được cấp GCNQSD đất và toàn bộ tài sản trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, ông Vũ Hùng V vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Hùng V, giữ nguyên bản án số 31/2018/DS-ST ngày 13/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông rút kháng nghị. Tuy nhiên, do ông Vũ Hùng V kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến nội dung kháng nghị nhưng vẫn phải xem xét toàn bộ vụ án vì có kháng cáo của ông V.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Hùng V, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 14.890m² thuộc thửa 23,24, tờ bản đồ 59, GCNQSD đất số BD845222 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cấp ngày 26/01/2011 mang tên bà Phạm Thị C, đất tọa lạc tại thôn 11, xã N, huyện Đ là tài sản riêng của bà C theo quy định tại Điều 212, 213 Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự 2005 và Điều 205, 206 Bộ luật dân sự năm 2015 nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V là chưa có đủ căn cứ pháp lý vững chắc vì, trong giấy đặt cọc, giấy giao nhận tiền, giấy giao kèo (từ bút lục 36-39) đều thể hiện ông Lê Văn T bán diện tích đất rẫy trên cho cả hai người ông Vũ Hùng V và bà Phạm Thị C, các lần đưa tiền cho ông Lê Văn T1, ông Vũ Hùng V đều ký vào giấy tờ giao nhận tiền. Cụ thể ông Vũ Hùng V đã đưa tiền và có sự ký nhận tiền của ông Lê Văn T1 số tiền 300.000.000 đồng. Mặt khác ông Lê Văn T1 cũng thừa nhận có bán diện tích đất rẫy trên cho cả hai người ông Vũ Hùng V và bà Phạm Thị C, khi giao tiền thì cả ông V và bà C cùng đi nên ông T1 không biết rõ cụ thể số tiền là của ai (bút lục 59,195-196).

Bà C cho rằng tiền mua diện tích đất rẫy 14.890m² của ông Lê Văn T1 là do bà bỏ tiền ra nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của bà, ông V chỉ là người làm công cho bà, diện tích đất rẫy 14.890m² là tài sản của riêng bà là không phù hợp, chưa có đủ căn cứ. Bởi lẽ các giấy đặt cọc, giấy giao nhận tiền, giấy giao kèo đều thể hiện ông Lê Văn T bán diện tích đất rẫy trên cho cả hai người ông Vũ Hùng V và bà Phạm Thị C. Tại biên bản lấy lời khai ông Lê Văn T1 ngày 06/3/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/12/2018 ông T1 đều khai tại thời điểm mua bán và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị C thì ông V và bà C sống chung với nhau như vợ chồng (bút lục 59); Biên bản lấy lời khai chị Tổng Thị H là người có đất liền kề với đất ông V, bà C đang tranh chấp khai: “*ông Lê Văn T có sang nhờ chị H làm chứng có việc bán*

đất rẫy cho ông V, bà C. Khi chị H sang nhà ông T1 thì các bên đã viết giấy xong, nhờ chị ký bờ ranh coi như là ông T1 đã bán rẫy cho ông V, bà C” (bút lục 150).

[2.2] Trong quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm còn có những vi phạm, thiếu sót và điều tra chưa đầy đủ cụ thể như sau: Đối với diện tích đất và hồ nước chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nguồn gốc đất ai đang quản lý, sử dụng vì giữa ông Vũ Hùng V và ông Phạm Văn N có lập 01 giấy thỏa thuận về sử dụng hồ sinh đề ngày 16-02-2011, có ông Lê Văn T ký làm chứng. Như vậy, việc cấp sơ thẩm không đưa ông Phạm Văn N vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Mặt khác tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của ông Vũ Hùng V đã nêu “*Lúc đi sang tên bìa đỏ cho bà Phạm Thị C thì anh Lê Văn T1 đi làm và đã ký thay bố là Lê Văn T. Xét thấy việc làm của anh Lê Văn T1 ký thay bố làm thủ tục sang tên cho bà Phạm Thị C là sai không đúng trình tự pháp luật, nên tôi đề nghị TAND huyện Đắk Song xem xét, điều tra, xác minh. Nếu đúng sự thật, tôi đề nghị cấp trên ra quyết định hủy bỏ bìa đỏ số BD845222, diện tích 14.890m² thửa đất số 23 tờ bản đồ 59 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 26/01/2011 mang tên bà Phạm Thị C*”(BL 03, 63-65). Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song chưa tiến hành điều tra, xác minh làm rõ chữ ký khi làm thủ tục sang tên là của ông T1 hay của ông T để có căn cứ giải quyết vụ án là thiếu sót, bỏ sót yêu cầu khởi kiện, bản án cũng không nhận định yêu cầu này của ông V là có căn cứ hay không để bác yêu cầu hay chấp nhận yêu cầu của ông Việt. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thiếu đối với diện tích đất 5.033m², 01 hồ nước tưới diện tích 375m² vì ông V yêu cầu chia tài sản chung là diện tích đất 14.890m², 02 hồ nước : 01 hồ nước 750m², 01 hồ nước 375m² nhưng cấp sơ thẩm chỉ bác yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 9.857m², 01 hồ nước tưới diện tích 750m². Như vậy là giải quyết không đầy đủ yêu cầu khởi kiện của đương sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự.

Ông Vũ Hùng V xác định ông với bà C sống với nhau như vợ chồng, có nhiều người xác nhận. Ông Vũ Hùng V cung cấp các hóa đơn liên quan đến việc ông bỏ tiền để mua sắm, đầu tư vào diện tích rẫy 14.890m², ông V xác định ông là người trực tiếp làm rẫy, đang còn nợ phân bón của công ty H số tiền 31.518.000 đồng (bút lục 10) nhưng cấp sơ thẩm cũng chưa lấy lời khai đối với những người ông V thuê làm rẫy và mua sắm các loại máy móc đầu tư vào rẫy, chưa làm rõ việc mua phân bón của công ty H là ông V trực tiếp mua hay bà C mua, chưa điều tra làm rõ có việc chung sống như vợ chồng hay không là điều tra chưa đầy đủ.

Từ các phân tích trên thấy rằng cần điều tra để làm rõ đó có phải là tài sản chung của ông V, bà C hay không để xem xét chia tài sản chung theo yêu cầu của ông V. Tuy nhiên, quá trình xem xét thẩm định tại chỗ chưa xác định cụ thể tài sản trên phần đất ông V đề nghị chia nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định bổ sung nhưng không được chấp nhận như vậy là điều tra chưa đầy đủ.

Hội đồng xét xử xét thấy những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Hùng V, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 13-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Vũ Hùng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả 300.000đ tạm ứng án phí ông V đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Hùng V.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 13-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song,

Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Hùng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông V 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004659 ngày 25-12-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh